TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Lưu Hồng Hiếu và ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Xuân N, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Báu và bà Đoàn Thị Luyến; bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Tại Bản án hình sự cơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 02/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng *(Đã xóa án tích)* hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Bùi Thị Ngọc L, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường P, thành phố N, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân N và Bùi Thị Ngọc L (SN 1995), trú tại tổ 2, phường P, thành phố N có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2017. Cuối năm 2018, N đứng tên vay chung cho cả hai với số tiền 20.000.000đ của Công ty tài chính FE CREDIT chi nhánh Gia Nghĩa, đến nay còn nợ số tiền 16.000.000đ.

Vào ngày 14/7/2020, nhìn thấy chị L đi cùng một người đàn ông khác; khi N gọi điện thoại thì chị L không nghe máy. Nghi ngờ chị L không còn tình cảm với mình nữa nên N ghen tuông và hai bên xảy ra mâu thuẫn. Uất ức vì nghĩ rằng đã bị chị L phản bội và không chịu trả số tiền 16.000.000đ còn nợ FE CREDIT, nên N nảy sinh ý định tìm chị L để đòi tiền.

Khoảng 09h00’ ngày 15/7/2020, N gọi taxi và mang theo một con dao của N thường dùng để cạo ron, sửa chữa xe mô tô, đi tìm chị L. Đến khoảng 09h30’ cùng

ngày, khi đi đến quán tạp hóa G của chị Nguyễn Thị G *(SN 1982)* tại tổ 7, phường T, nhìn thấy chị L đang đứng sát bên quầy thu ngân để tiếp thị sữa; N xuống xe, tay phải cầm dao đi thẳng vào quán tạp hóa, dùng dao đâm vào người chị L, nhưng không trúng. N tiếp tục dùng chân đạp vào vùng bụng làm chị L bị ngã ngửa ra sau. Tiếp đến, N cầm dao đâm chị L, nhưng chị L co người lại và dùng hai tay ôm che phần thân trên thì bị mũi dao đâm trúng ngón III bàn tay trái, gây thương tích. Lúc này phần lưỡi dao bung rời khỏi cán và rơi xuống sàn nhà. N tiếp tục dùng tay nắm tóc của chị L định đánh tiếp thì được mọi người căn ngăn và đưa chị L đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Hậu quả: Chị L bị đứt gân duỗi ngón III bàn tay trái. Ngày 15/7/2020, L có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/TgT ngày 28/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình, tỷ lệ 02%; đứt gân duỗi ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 0,98%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: 02%+0,98%=2,98%, làm tròn bằng 03%.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 cán dao bằng nhựa màu xám vàng dài 08cm, rộng 1,8cm.
- 01 lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn dài 10,7cm, bản rộng 2,7cm.
- 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SDHD, loại 04GB, bên trong chứa đoạn video có nội dung liên quan đến vụ án.

*** Xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 01 cán dao và 01 lưỡi dao là công cụ N dùng thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 thẻ nhớ là vật chứng nên lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Phần dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, chị Bùi Thị N L yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000đ, hiện N chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Cao Xuân N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Xuân N từ 06 đến 08 tháng tù.

Kiểm sát viên còn đề nghị Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Cao Xuân N và bị hại Bùi Thị Ngọc L tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)*, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên đền nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cán dao và 01 lưỡi dao, do không có giá trị sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử vụ án và chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 09h30’ ngày 15/7/2020 tại tổ 7, phường T, thành phố N, Cao Xuân N dùng dao đâm chị Bùi Thị Ngọc L gây thương tích; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Xuân N đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng muốn thể hiện bản thân mà gây tổn hại đến sức khỏe của người khác. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bị cáo đã không lựa chọn cách giải quyết ôn hòa mà dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo cáo nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự cơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 02/6/2016 của Tòa án nhân dân TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội *“Cố ý gây thương tích”*. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Các tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Các tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại với số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*). Căn cứ vào Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì việc thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại là có căn cứ, việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường 15.000.000đ x 5% =750.000đ.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Xuân N** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo **Cao Xuân N 08 (tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Cao Xuân N phải bồi thường cho bị hại chị Bùi Thị Ngọc L tổng số tiền 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bị hại chị Bùi Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 257 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao và 01 lưỡi dao, do không có giá trị sử dụng.

(*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 12/10/2020).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Xuân N phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Tp.Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- PC 06 và PV10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS Tp.Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến